TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY PHONG** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **55**/2024/HSST
Ngày: 24/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG-TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Hải Âu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Lê Hưng Quang

2. Ông: Lê Văn Hùng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Hán Tấn Tiến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa***: Ông Trần Hải Điền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 31/2024/HSST ngày 19 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2024, theo quyết định hoãn phiên tòa số:14/2024/QĐST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2024 và thông báo mở lại phiên tòa số: 02/TB-HS ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T (tên gọi khác: TG); sinh ngày: 10 tháng 01 năm 1997, tại tỉnh Bình Thuận; Giới tính: Nam; Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn HT3, xã C, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Nguyễn Văn P, sinh năm 1973 (đã chết) và con bà Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1975; Anh, chị, em ruột: 01 người, sinh năm 1995; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Không.

Tiền sự: 03 tiền sự.

Ngày 30.6.2022 bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong ra quyết định số 63/QĐ-TA quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 12 tháng về hành vi "sử dụng trái phép chất ma túy". Chấp hành xong ngày 26.4.2023.

Ngày 12.7.2023 bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong ra quyết định số 99/QĐ-TA quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 15 tháng về hành vi "sử dụng trái phép chất ma túy". Hiện đang chấp hành.

Ngày 04.10.2023 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Chí Công, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 20/QĐ-

XPHC, xử phạt Nguyễn Văn T 2.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản". Hiện nay, T chưa nộp phạt.

Bị cáo hiện đang cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Bình Thuận (có mặt tại phiên tòa).

- ***Người bị hại:*** bà Trần Thị T T1, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn HT1, xã C, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

(có đơn xin xét xử vắng mặt).

- ***Người làm chứng:*** bà Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1967

Địa chỉ: Thôn HT3, xã C, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắc như sau:

Vào khoảng 04 giờ ngày 14 tháng 10 năm 2023, Nguyễn Văn T-là đối tượng nghiện ma túy (đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản) do không có tiền mua ma túy sử dụng nên T nảy sinh ý định đi bộ lòng vòng tại địa bàn xã Chí Công tìm tài sản trộm cắp. Khi T đi bộ đến cổng sau nhà Nguyễn Thị S tại thôn HT1, xã C thì nhìn thấy bên trong nhà có 01 thùng xốp màu trắng kích thước (50x40x35)cm của Trần Thị T T1 (con ruột của S) không có người trông coi. T kiểm tra cổng sau nhà S thấy cổng không đóng khóa nên đẩy cổng đi vào bên trong. T đi vào bên trong khiêng thùng xốp đi đến con hẽm của nhà dân gần đó. T mở thùng xốp ra xem thì thấy có 01 túi nylon bên trong đựng ốc hương và nước biển. T lấy bao ốc hương đổ nước biển ra và tìm gần đó thấy có 01 bao ny lon màu trắng đỏ bỏ ốc hương vào bên trong rồi đưa về nhà T cất giấu. Đến khoảng 05 giờ cùng ngày T đưa số ốc hương mới trộm cắp được đi đến nhà của Nguyễn Thị Kim N ở thôn HT3, xã C bán cho N. N không biết đây là tài sản do T trộm cắp mà có nên đồng ý mua và cân ký ốc hương được 3,5kg, mỗi ký giá 60.000 đồng, N đưa cho T 210.000 đồng. Sau khi sự việc xảy ra, Trần Thị T T1 đã trình báo toàn bộ sự việc cho Công an xã Chí Công. Đến ngày 18.10.2023 T1 giao nộp 01 thùng xốp màu trắng kích thước (50x40x35)cm đã bị cạy phá và hư hỏng cho Công an xã Chí Công.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐG ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tuy Phong, kết luận: 20 kg ốc hương loại ốc hương nuôi tại biển trọng lượng 140con/kg, giá trị sử dụng còn 100%, trị giá: 195.000 đồng/kg x 20kg = 3.900.000 đồng.

Tại công văn số: 08 ngày 21.02.2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tuy Phong trả lời: 3,5 kg ốc hương loại ốc hương nuôi tại biển trọng lượng 140con/kg, giá trị sử dụng còn 100%, trị giá: 195.000 đồng/kg x 3,5kg = 682.500 đồng.

Quá trình điều tra người bị hại Trần Thị T T1 khai nại: Vào ngày 14.10.2023 T1 bị mất trộm 20kg ốc hương, tuy nhiên T chỉ thừa nhận trộm cắp 3,5kg ốc hương của T1 và N cũng khai nhận chỉ mua 3,5kg ốc hương từ T.

Về tang vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Phong đã chuyển vào kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong 01 thùng xốp màu trắng kích thước (50x40x35) cm đã bị cạy phá và hư hỏng của bị hại T1 giao nộp.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Trần Thị T T1 yêu cầu bị cáo T phải bồi thường cho T1 số tiền 3.900.000đồng.

Tại bản Cáo trạng số:38/CT-VKS-TP, ngày 17 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

-Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội*"Trộm cắp tài sản"*theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án;

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586, khoản 1 Điều 589, Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, buộc bị cáo T phải bồi thường cho bị hại T1 số tiền 682.500đồng;

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy 01 thùng xốp màu trắng kích thước (50x40x35)cm đã bị cậy phá hư hỏng.

-Ý kiến bị cáo Nguyễn Văn T: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong truy tố, việc truy tố bị cáo là đúng, không oan. Bị cáo không tranh luận và thống nhất quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuy Phong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị

cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó có đủ cơ sở khẳng định các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt và người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy, trong quá trình điều tra thì những người nêu trên đã có lời khai rõ ràng về các tình tiết của vụ án, việc vắng mặt của những người nêu trên không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[3] Về chứng cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung cáo trạng đã nêu, bị cáo khẳng định những lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra vụ án là hoàn toàn tự nguyện, bị cáo không bị bức cung và cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng, không oan sai. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và các chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: để có tiền sử dụng ma túy nên vào khoảng 04 giờ ngày 14 tháng 10 năm 2023 bị cáo Nguyễn Văn T nảy sinh ý định tìm tài sản trộm cắp, khi bị cáo đi bộ đến cổng sau nhà bà Nguyễn Thị S tại thôn HT1, xã C, bị cáo nhìn thấy bên trong nhà bà S có 01 thùng xốp màu trắng không có người trông coi, bị cáo kiểm tra cổng sau nhà S thấy cổng không đóng khóa nên bị cáo đẩy cổng đi vào bên trong nhà khiêng thùng xốp đi đến con hẻm của nhà dân gần đó. Bị cáo mở thùng xốp ra xem thì thấy có 01 túi nylon bên trong đựng ốc hương và nước biển. Bị cáo lấy bao ốc hương đổ nước biển ra và tìm gần đó thấy có 01 bao ny lon màu trắng đỏ bỏ ốc hương vào bên trong rồi đưa về nhà bị cáo cất giấu. Đến khoảng 05 giờ cùng ngày bị cáo đưa số ốc hương trộm cắp được đi bán, bị cáo bán cho bà Nguyễn Thị Kim N. N mua và cân ký ốc hương được 3,5kg, mỗi ký giá 60.000 đồng, N đưa cho bị cáo số tiền 210.000 đồng.

Theo kết luận định giá tài sản thì tài sản bị chiếm đoạt trị giá 682.500đồng. Bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản nay lại thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Do đó, Cáo trạng số: 38/CT-VKS-TP, ngày 17 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là hoàn toàn có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

-Bị cáo Nguyễn Văn T là công dân có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được biết hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp

luật nhưng vẫn cố ý thực hiện vì tính tham lam, muốn có tiền sử dụng ma túy. Hơn nữa, bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, lần này bị cáo đã lén lút, bí mật trộm cắp tài sản trị giá 682.500đồng. Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nên cần xử lý nghiêm.

-Về tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

-Về tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cần áp dụng khi lượng hình phạt đối với bị cáo.

Trên cơ sở căn nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo để bị cáo có thời gian rèn luyện bản thân trở thành công dân có ích cho xã hội đồng thời nhằm để răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về tang vật chứng: Qúa trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Phong đã chuyển vào kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong 01 thùng xốp màu trắng kích thước (50x40x35) cm đã bị cạy phá và hư hỏng. Bị hại không có yêu cầu nhận lại do vật chứng bị hư hỏng. Xét thấy, vật chứng không còn giá trị sử dụng được nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại giai đoạn điều tra người bị hại Trần Thị T T1 yêu cầu bị cáo Tphải bồi thường cho Thúy số tiền 3.900.000đồng. Tuy nhiên ở giai đoạn xét xử bị hại yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật đối với phần trách nhiệm dân sự về bồi thường thiệt hại.

Xét thấy: Qua tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa có cơ cở để Hội đồng xét xử xác định tài sản bị cáo trộm trị giá là 682.500đồng, ngoài ra không có căn cứ nào khác chứng minh tài sản bị cáo trộm có trị giá là 3.900.000đồng. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 682.500đồng. Nên, Hội đồng xét xử chấp nhận về yêu cầu bồi thường của bị hại, buộc bị cáo T phải bồi thường cho bị hại T1 số tiền 682.500đồng là phù hợp.

[7] Đối với bà Nguyễn Thị Kim N đã mua ốc hương của bị cáo T vào ngày 14.10.2023, do N không biết tài sản trên do bị cáo phạm tội mà có nên không xem xét, xử lý.

[8] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tại phiên tòa là có căn cứ đúng pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, khoản 1 Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 09 (chín) tháng tù, thời gian tù tính từ ngày chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586, khoản 1 Điều 589, Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường số tiền 682.500đồng *(Sáu trăm tám mươi hai nghìn năm trăm đồng)* cho bị hại Trần Thị T T1.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án), hoặc kể từ ngày người được thi hành án có đơn có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) thùng xốp màu trắng kích thước (50x40x35)cm đã bị cậy phá hư hỏng.

(Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17 tháng 4 năm 2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Tuy Phong và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điểm a, c khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Án xử công khai có mặt bị cáo. Bị cáo Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 24 tháng 6 năm 2024); Bị hại Trần Thị T T1 vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản

án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bình Thuận;*
- *VKSND tỉnh Bình Thuận;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận;*
- *VKSND huyện Tuy Phong;*
- *Công an huyện Tuy Phong;*
- *Chi cục THADS huyện Tuy Phong;*
- *UBND địa phương nơi bị cáo cư trú.*
- *Bị cáo; bị hại;*
- *Lưu: Hồ sơ.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Hải Âu